

Số: 319/2017/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 01 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ**  
**SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 428/2017/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa:

\*Nguyên đơn: Chị **Kim Thị N**, sinh năm 1987

\*Bị đơn: Anh **Trương Văn B**, sinh năm 1985

Cùng ngụ: Ấp PX, xã PT, huyện CT, tỉnh Bến Tre

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Kim Thị N và anh Trương Văn B.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a)Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị N và anh Trương Văn B thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị N, anh B không yêu cầu tòa giải quyết về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

b)Về con chung:

-Chị Kim Thị N được nuôi cháu Trương Thị Tuyết M, sinh ngày 21/9/2011.

-Anh Trương Văn B được nuôi cháu Trương Thị Ánh T, sinh ngày 06/5/2007 (phù hợp nguyện vọng của cháu T).

Ghi nhận chị N, anh B không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh B, chị N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên vì quyền lợi của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau này.

c) Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có nên không xem xét.

d) Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Kim Thị N tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0012618 ngày 11/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Bến Tre. Chị N được hoàn lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- Đương sự;
- VKSND huyện CT;
- UBND xã A, CT, Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Dương Bích Việt**